TÒA ÁN NHÂN DÂN TP NHA TRANG **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số**: 372/2023/QĐST-HNGĐ**	*Nha Trang, ngày 20 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 563/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Bảo Ngọc M**, sinh năm 1995

Địa chỉ: 47 H, phường V Tp. Nha Trang

- Bị đơn: Ông **Võ Văn L,** sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn X, xã An H, huyện T, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc M và ông Võ Văn L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc M và ông Võ Văn L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Giao con chung Võ M, sinh ngày 23/11/2020 cho bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông Võ Văn L đóng cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/ tháng *(ba triệu đồng/tháng*); Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2023 cho đến khi con chung cháu Võ M đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc M và

ông Võ Văn L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Quy định: "*Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành không trả số tiền nêu trên thì phải trả cho bên được thi hành án số tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015*";

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc M và ông Võ Văn L tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc M và ông Võ Văn L mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí HNGĐ-ST. Ông Võ Văn L còn phải nộp 150.000 đồng án phí DSST. Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc M tự nguyện nộp thay ông Võ Văn L toàn bộ tiền án phí HNGĐ-ST và án phí DSST. Như vậy, bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc M phải nộp tổng cộng 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2021/0011782 ngày 06/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Bà Nguyễn Thị Bảo Ngọc M đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Nha Trang;
- UBND xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

Nguyễn Thị Nam Hoa